

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 02 – 2021
V/v tranh chấp, ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Cư.

+ Bà Võ Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Châu Giang, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 6 ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh F, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 399, ấp Châu Giang, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị N trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị N và anh F tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó được sự đồng ý cha, mẹ hai bên dẫn đến kết hôn vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, có đăng

ký kết hôn vào ngày 30/7/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 120, ngày 30/7/2008 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân (nay là xã Châu Phong, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang cấp cho N và F. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng kể từ khi kết hôn đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống từ tháng 02/2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh F không chăm lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, không chăm lo gia đình và có hành vi bạo lực đối với chị N mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng chính thức không còn chung sống vào giữa tháng 02/2020 cho đến nay. Việc chị N bị anh F đánh vào ngày 14/02/2020 và nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Châu Đốc, khi nằm viện có bà R (mẹ ruột chị N) có chăm sóc nuôi chị N đến ngày ra viện là ngày 17/02/2020. Từ khi chị N và anh F không còn chung sống, chị N và anh F không gặp nhau cũng như gia đình hai bên cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng để chung sống lại. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh F.

- *Về nuôi con chung*: Chị N và anh F có 02 con chung tên: FALAHUDDINE NURHAS L, sinh ngày 28/5/2009 đang sống chung với anh F; cháu FALAHUDDINE ABDUL H, sinh ngày 09/4/2016 đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu FALAHUDDINE ABDUL H và đồng ý giao cháu FALAHUDDINE NURHAS L cho anh F được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/11/2020, bị đơn anh F trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân, điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, thời gian không còn chung sống đúng như lời trình bày trên của chị N. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có cãi nhau, anh F có thừa nhận đánh đập chị N mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra. Anh F cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng, có thể hàn gắn sống chung nhau được nên anh F không đồng ý ly hôn với chị N. Trường hợp nếu ly hôn thì về con chung, anh F yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu FALAHUDDINE NURHAS L, sinh ngày 28/5/2009 và đồng ý giao cháu FALAHUDDINE ABDUL H cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về tài sản chung và nợ chung không có.

* Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh F đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải nhưng anh F vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, 70, 71, 72, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh F đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh F.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận chị N được ly hôn anh F; về nuôi con chung: Chị N và anh F có 02 con chung tên: FALAHUDDINE NURHAS L, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009 đang sống chung với anh F; cháu FALAHUDDINE ABDUL H, sinh ngày 09/4/2016 đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu FALAHUDDINE ABDUL H và đồng ý giao cháu FALAHUDDINE NURHAS L cho anh F được tiếp tục nuôi dưỡng (cháu FALAHUDDINE NURHAS L, sinh ngày 28/5/2009 có nguyện vọng sống với cha là anh F). Chị N và anh F không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Đề nghị HĐXX giao cháu FALAHUDDINE NURHAS L cho anh F được tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu FALAHUDDINE NURHAS L; giao cháu FALAHUDDINE ABDUL H cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, chị N và anh F không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa chị N và anh F có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, chị N chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh F, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 399, ấp Châu Giang, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh F đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh F.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh F tổ chức lễ cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 120, ngày 30/7/2008 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân (nay là xã Châu Phong, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang cấp cho chị N và anh F. Tại thời điểm kết hôn chị N và anh F đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị N và anh F chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, sống không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng bất đồng quan điểm, anh F có hành vi bạo lực đối với chị N mỗi khi anh F và chị N có mâu thuẫn xảy ra và không còn chung sống từ giữa tháng 02/2020 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh F.

Hội đồng xét xử, xét thấy chị N và anh F phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong thời gian chung sống anh F có hành vi bạo lực đối với chị N mỗi khi anh F và chị N có phát sinh mâu thuẫn, cụ thể vào ngày 14/02/2020 chị N bị anh F đánh và nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Châu Đốc, khi nằm viện có bà R (mẹ ruột chị N) có chăm sóc nuôi chị N đến ngày ra viện là ngày 17/02/2020; Mặt khác, thời gian chị N và anh F không còn chung sống, anh F và chị N không tạo điều kiện thăm nom, hàn gắn tình cảm vợ chồng và suốt thời gian Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh F không gửi tự khai trình bày ý kiến cũng không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện sự không quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị N; Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu có duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh F có 02 con chung tên: FALAHUDDINE NURHAS LI, sinh ngày 28/5/2009 đang sống chung với anh F; cháu FALAHUDDINE ABDUL H, sinh ngày 09/4/2016 đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu FALAHUDDINE ABDUL H và đồng ý giao cháu FALAHUDDINE NURHAS L cho anh F được tiếp tục nuôi dưỡng (cháu FALAHUDDINE NURHAS L có nguyện vọng sống với cha là anh F). Chị N và anh F không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N; Giao cháu FALAHUDDINE NURHAS L cho anh F được tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu FALAHUDDINE NURHAS L; giao cháu FALAHUDDINE ABDUL H cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, chị N và anh F không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh F trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngược lại, anh F cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị N trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi các con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh F không có tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa chị N và anh F có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

[6] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và

Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

1. *Về hôn nhân*: Chị N được ly hôn anh F.

Giấy chứng nhận kết hôn số 120, ngày 30/7/2008 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân (nay xã Châu Phong, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang cấp cho N và F không còn giá trị pháp lý.

2. *Về nuôi con chung*: Có 02 con chung tên FALAHUDDINE NURHAS L, sinh ngày 28/5/2009 đang sống chung với anh F; cháu FALAHUDDINE ABDUL H, sinh ngày 09/4/2016 đang sống chung với chị N. Giao cháu FALAHUDDINE NURHAS L, sinh ngày 28/5/2009 cho anh F được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động được; giao cháu FALAHUDDINE ABDUL H, sinh ngày 09/4/2016 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động được. Chị N và anh F không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh F trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngược lại, anh F cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị N trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của người thân thích của các con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có. Nếu sau này giữa chị N và anh F có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005427 ngày 06/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu. Chị N đã nộp đủ án phí, anh F không phải chịu án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm